

Bản án số: 499/2020/HC-PT  
Ngày 08 tháng 9 năm 2020  
“V/v: *kiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực đất đai*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Công Mười

Bà Trần Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính đã thụ lý số 353/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2262/2020/QĐXX-PT ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Công ty trách nhiệm hữu hạn N

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Khắc Th - Giám đốc Công ty. (có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Quốc H - Phó Giám đốc Công ty. (có mặt)

Cùng địa chỉ: CN8, Cụm Công nghiệp T, TP B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Nam Th - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, những người đại diện của người khởi kiện trình bày:***

Ngày 22/9/1998, ông Lê Khắc Th ký hợp đồng liên doanh liên kết số 06/HĐLDLK với Lâm Trường Q (*nay là xí nghiệp Lâm nghiệp Q*) về việc trồng cà phê, cao su trên diện tích 200ha tại tiểu khu 1028, 1031 (*nay là Tiểu khu 1769*) thuộc Lâm trường Q, huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk (cũ). Ngày 10/11/2000, hai bên ký Biên bản giao khoán thêm 06ha tại tiểu khu 1028 và 1031. Năm 2002, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (*viết tắt là Công ty N*) được thành lập, ông Lê Khắc Th và 02 thành viên sáng lập đã ký biên bản thỏa thuận bàn giao toàn bộ dự án liên doanh, liên kết với Lâm trường Q cho Công ty N, xác định đây là tài sản của Công ty N. Ngày 22/11/2005, Lâm trường Q ban hành Quyết định số 27/QĐ-LT đồng ý chuyển đổi chủ thể Hợp đồng liên doanh liên kết số 06/HĐLDLK từ cá nhân ông Lê Khắc Th sang Công ty N, Công ty có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục thuê đất 50 năm theo quy định.

Khi Công ty đang làm thủ tục thuê đất thì ngày 26/9/2007, Ủy ban nhân dân (*viết tắt là UBND*) tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1267/QĐ-UBND (*viết tắt là Quyết định 1267*) thu hồi tổng thể 1.195,88 ha đất giao cho Ban Quản lý dự án T để xây dựng khu tái định canh, định cư xã Đ1, trong đó có diện tích 214 ha của ông Lê Khắc Th (*Công ty TNHH N*) liên doanh, liên kết với Lâm trường Q.

Ngày 05/12/2008, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2812/QĐ-UBND (*viết tắt là Quyết định 2812*) phê duyệt Phương án bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Công trình Thủy điện Đ2, giá trị bồi thường, hỗ trợ là 3.406.605.678 đồng; theo đó tại phần 14, mục A, phụ lục số 01 kèm theo có bồi thường, hỗ trợ cho Công ty N là 1.634.043.000 đồng (*Trong đó: Tiền hỗ trợ công khai hoang là 1.596.303.600 đồng; tiền hỗ trợ di chuyển mồ mả là 37.740.000 đồng*).

Ngày 28/4/2009, Xí nghiệp lâm nghiệp Q (*sau khi sáp nhập vào Công ty G*) ban hành Quyết định số 94/QĐ hủy bỏ Quyết định số 27/QĐ- LT của Lâm trường về việc thay đổi chủ thể hợp đồng.

Ngày 21/12/2010, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3308/QĐ-UBND (*viết tắt là Quyết định 3308*) điều chỉnh phụ lục Quyết định số 2812/QĐ-UBND, theo đó thay đổi đối tượng được bồi thường, hỗ trợ số tiền 1.634.043.600 đồng là ông Lê Khắc Th thay cho Công ty N.

Công ty N sau đó đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 2812 và Quyết

định 3308. Tại Bản án phúc thẩm số 01/2013/HCPT ngày 22/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên hủy bỏ phần 14, mục A, phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812; Hủy bỏ Quyết định số 3308 của UBND huyện Đ.

Ngày 03/6/2019, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 1068/QĐ-UBND (*viết tắt là Quyết định 1068*) thu hồi 1.596.303.600 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ đã chi trả cho Công ty N (*ông Lê Khắc Th nhận tiền thay*) tại phần 14, mục A, phụ lục số I Quyết định số 2812 với lý do tại phần căn cứ là “Thực hiện Bản án số 01/2013/HCPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông”. Tuy nhiên, tại bản án nói trên không tuyên phải thu hồi số tiền 1.596.303.600 đồng, bên cạnh đó, UBND huyện Đ chưa xác định bồi thường, hỗ trợ diện tích đất đã thu hồi cho Công ty N hay cá nhân ông Th hay cho ai khác mà lại ban hành Quyết định 1068 là không đúng pháp luật. Do đó, Công ty N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1068/QĐ-UBND của UBND huyện Đắk G’Long.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của người bị kiện trình bày.***

*Về căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định:* Căn cứ Bản án số 01/2013/HC-PT ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, trong đó đã hủy phần 14, mục A, phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 05/12/2008 và hủy Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND huyện Đ về bồi thường, hỗ trợ cho Công ty N; căn cứ công văn số 09/2018/CV-TA ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giải thích bản án.

*Về yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định:* Thực hiện Quyết định 1267 của UBND tỉnh Đắk Nông về thu hồi 1.195,88 ha đất, trong đó có diện tích 214 ha của ông Lê Khắc Th (*Công ty N*), UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư huyện thực hiện việc kê khai, kiểm kê đất và tài sản trên đất, xác định nguồn gốc đất đai để lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật. Tổng diện tích đã thực hiện xong việc kiểm kê và bồi thường là 81 ha (*làm tròn số*), còn lại 133 ha (*làm tròn số*) chưa kiểm kê do Ban Quản lý dự án T không cung cấp bản đồ giải thửa.

Sau đó, trên cơ sở Thông báo số 115/TB-UBND ngày 10/11/2008 của UBND tỉnh, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định 2812 bồi thường, hỗ trợ cho Công ty N là 1.634.043.000 đồng (*Trong đó: Tiền hỗ trợ công khai hoang là 1.596.303.600 đồng; tiền hỗ trợ di chuyển mồ mả là 37.740.000 đồng - đã chuyển tiền qua tài khoản cá nhân của ông Th theo Giấy đề nghị số 87/CV-NT ngày 28/9/2008 của Công ty N*).

Ngày 22/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Bản án số 01/2013/HCPT nhận định: Quyết định 2812 có sai sót một phần về thủ tục trong việc hỗ trợ đối với 133 ha đất vì trước khi bồi thường, hỗ trợ không tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất mà căn cứ vào biên bản phúc tra hiện trạng rừng là không đúng với quy định. Do đó, cần Hủy bỏ phần 14, mục A, Phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 05/12/2008

của UBND huyện Đ; Hủy bỏ Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND huyện Đ.

Thực hiện bản án nêu trên, ngày 03/6/2019, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 1068/QĐ-UBND thu hồi số tiền 1.596.303.600 đồng (*là tiền hỗ trợ khai hoang; không thu hồi số tiền 37.740.000 hỗ trợ di chuyển mồ mả*) trước đó đã chi trả cho Công ty N theo phần 14, mục A, phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812 bị hủy. Ngoài ra, bản án của Tòa án cũng nhận định toàn bộ diện tích 214 ha không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty N, Công ty N không có quyền khởi kiện, nên UBND huyện Đ ban hành Quyết định 1068 là đúng theo bản án của Tòa án và đúng theo quy định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/5/2020 Công ty trách nhiệm hữu hạn làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy Ủy ban nhân dân huyện Đ căn cứ bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật ban hành Quyết định 1068/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 thu hồi số tiền 1.596.303.600 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ đã chi trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy năm 2012 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã xét xử vụ án hành chính giữa: Người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn N và người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn N hủy các Quyết định số 1379/QĐ – UBND ngày 17/6/2008 và Quyết định số 2812/QĐ – UBND ngày 05/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 3308/QĐ – UBND ngày 21/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Ủy ban nhân dân huyện Đ làm đơn kháng cáo. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 01/2013/HCPT ngày

22/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (do thẩm phán Nguyễn Văn Th1 – Chủ tọa) quyết định:

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

2/ Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2012/HCST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Không hủy Quyết định hành chính số 1379/QĐ – UBND ngày 17/6/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy phần 14 mục A phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812/QĐ – UBND ngày 05/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định số 3308/QĐ – UBND ngày 21/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Trong phần nhận định đề đi đến hủy phần 14 mục A phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812/QĐ – UBND ngày 05/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ bản án phúc thẩm nêu: “*Quyết định số 2812/QĐ – UBND ngày 05/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Đ có sai sót một phần về thủ tục trong việc hỗ trợ đối với diện tích 133,0253 ha vì trước khi bồi thường, hỗ trợ không tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất mà căn cứ vào biên bản phúc tra hiện trạng rừng lập ngày 14/3/2008 là không đúng với quy định tại Điều 55 Nghị định 84/2007/NĐ – CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

[2] Phần 14 mục A phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định số 2812 đã bị bản án phúc thẩm hủy là số tiền 1.634.043.600 đồng mà Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường, hỗ trợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N. Căn cứ bản án hành chính phúc thẩm số 01/2013/HCPT ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (do thẩm phán Nguyễn Văn Th1 – Chủ tọa) có hiệu lực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định 1068/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 thu hồi số tiền 1.596.303.600 đồng đã chi trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N trước đây. Công ty trách nhiệm hữu hạn N khởi kiện Quyết định 1068, thẩm phán Nguyễn Văn Th1 không từ chối xét xử mà lại tiếp tục thụ lý giải quyết là vi phạm khoản 3 Điều 46 Luật tổ tụng hành chính vì nội dung chính Quyết định 1068 là thực hiện bản án của thẩm phán Nguyễn Văn Th1. Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tổ tụng nên cần phải hủy toàn bộ án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Công ty trách nhiệm hữu hạn N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1/ Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

2/ Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn N không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp (*theo biên lai thu số 0001055 ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Văn**